TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**
Số: 213/2018/QĐST –HNGĐ	*Hải Châu, ngày 11 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 191/2018/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2018 của Người yêu cầu:

- Ông **Nguyễn Minh T,** sinh năm: 1972, trú tại: 19A T S, phường T Q, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm: 1970. Trú tại: K10/16 YB, phường H C, quận H C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Minh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Minh T.

- **Về quan hệ con chung**: Bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Minh T xác định vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Thiên P, sinh ngày 17/03/2012.

Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con Nguyễn Thiên P cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đỗ Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Minh T xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Minh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình bà H, ông T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003409 ngày 20 tháng 06 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Bà H, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ỏn dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đức Hoàng